

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách
nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 6014/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 135/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Tn (4).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lộc

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	TÊN DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
A	LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
I	Dịch vụ môi trường
1	Quan trắc và phân tích các thành phần môi trường (không khí xung quanh, nước mặt lục địa, trầm tích đáy, đất, nước dưới đất và nước mưa axit...)
2	Vận hành hệ thống quan trắc tự động liên tục (nước thải, nước mặt, nước dưới đất, không khí, khí thải, trạm điều hành trung tâm...) và khí tượng thủy văn.
3	Vận hành hệ thống giám sát hình ảnh (camera) trực tuyến (nước thải, nước mặt, nước dưới đất, không khí, khí thải, hoạt động khai thác tài nguyên, trạm điều hành trung tâm...)
4	Giám định chất thải; đo đạc nguồn thải (chất thải rắn, nước thải, khí thải, bụi và phóng xạ...) phục vụ công tác quản lý về tài nguyên và môi trường
5	Lập báo cáo chuyên đề về môi trường và báo cáo hiện trạng môi trường định kỳ, báo cáo chuyên đề môi trường hàng năm, 5 năm
6	Điều tra, khảo sát, đo đạc, thống kê, xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường
7	Xây dựng bản đồ môi trường (không khí, nước mặt lục địa) xây dựng bằng phương pháp sử dụng bản đồ nền cơ sở địa lý kết hợp với đo đạc, quan trắc bổ sung số liệu ngoài thực địa
8	Điều tra, khảo sát, đo đạc, đánh giá thiệt hại về môi trường
9	Điều tra, khảo sát, quan trắc giám sát và dự báo về khí tượng thủy văn
10	Tuyên truyền về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu
11	Xây dựng danh mục, chương trình bảo tồn loài nguy cấp quý hiếm ưu tiên bảo vệ
12	Thực hiện các nhiệm vụ, đề án về biến đổi khí hậu; đề án bảo vệ môi trường

13	Thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường công cộng
14	Quan trắc tài nguyên nước dưới đất (Quan trắc động thái nước dưới đất định kỳ, Quan trắc động thái nước dưới đất tự động, Quan trắc chất lượng nước dưới đất)
II	Dịch vụ bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
15	Điều tra, đánh giá khảo sát hiện trạng bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
16	Xây dựng danh mục, chương trình bảo tồn loài nguy cấp quý hiếm ưu tiên bảo vệ
B	HOẠT ĐỘNG KINH TẾ SỰ NGHIỆP KHÁC
III	Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai
17	Điều tra, đánh giá tài nguyên đất đai (điều tra, đánh giá: về chất lượng đất, tiềm năng đất đai; thoái hóa đất; ô nhiễm đất; phân hạng đất nông nghiệp)
18	Thống kê, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh
19	Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất
20	Định giá đất cụ thể
21	Xây dựng bản đồ giá đất
22	Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh
23	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện
24	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; quản lý vận hành cơ sở dữ liệu đất đai
25	Lập dự án đầu tư và tổ chức xây dựng kết cấu hạ tầng trên đất, thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất
26	Xây dựng chỉ số biến động giá đất thị trường
27	Lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư có thu hồi đất
28	Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
29	Tổ chức quản lý đất đã thu hồi
30	Thực hiện tổ chức thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm để tạo quỹ đất sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội
31	Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ nhà, đất tái

	định cư để phục vụ nhà nước thu hồi đất tại địa phương.
32	Tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật
33	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất
34	Lập phương án sử dụng và khai thác quỹ đất đã thu hồi thuộc trách nhiệm quản lý của tổ chức phát triển quỹ đất theo quy định Luật Đất đai, quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng, quỹ đất nhận chuyển nhượng nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất, chưa có dự án đầu tư hoặc chưa đấu giá quyền sử dụng đất
IV	Dịch vụ Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
35	Chi phí khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ; Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ
36	Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính; đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính; Lập lưới địa chính; số hóa và chuyển hệ tọa độ bản đồ địa chính; trích đo địa chính thửa đất; Chỉnh lý bản trích đo địa chính hoặc chỉnh lý thửa đất, đo đạc tài sản gắn liền với đất, Trích lục hồ sơ địa chính; thành lập bản đồ hành chính các cấp; đo vẽ, thành lập bản đồ địa giới hành chính các cấp và một số loại bản đồ khác thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường
37	Thành lập bản đồ địa hình các tỷ lệ.
38	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý
39	Thành lập bản đồ chuyên đề; Át-lát địa lý
40	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển thuộc phạm vi quản lý
	Thành lập, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển thuộc phạm vi quản lý
	Vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý
41	Đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp
	Đo đạc, chỉnh lý, bổ sung bản đồ địa giới hành chính theo Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; đo đạc, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính do tác động của tự nhiên và quá trình phát triển kinh tế - xã hội

	Đo đạc phục vụ giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới đơn vị hành chính các cấp
42	Thành lập, cập nhật bản đồ hành chính cấp tỉnh, cấp huyện thuộc phạm vi quản lý khi có sự thay đổi liên quan đến đơn vị hành chính
43	Đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm phục vụ công tác quản lý
44	Thành lập tập bản đồ của địa phương, khu vực và ngành; đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành khác phục vụ quản lý nhà nước
45	Xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý và cung cấp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ quốc gia
V	Dịch vụ lĩnh vực viễn thám
46	Xây dựng, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu viễn thám
VI	Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên nước
47	Điều tra đánh giá Tài nguyên nước (điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải, khí thải, chất thải khác vào nguồn nước)
48	Điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu để đánh giá sức chịu tải và dự báo chất lượng nước các kênh, rạch, sông, suối
49	Điều tra, đánh giá xác định danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất
50	Xây dựng và duy trì hệ thống mạng quan trắc, giám sát Tài nguyên nước
51	Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Tài nguyên nước
52	Xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng và các tác hại khác do nước gây ra
VII	Dịch vụ lĩnh vực địa chất và khoáng sản
53	Các hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản: Điều tra, phát hiện khoáng sản cùng với việc lập bản đồ địa chất khu vực, địa chất tai biến, địa chất môi trường, bản đồ chuyên đề về địa chất, khoáng sản; đánh giá tiềm năng khoáng sản theo loại, nhóm khoáng sản và theo cấu trúc địa chất có triển vọng nhằm phát hiện khu vực có khoáng sản mới
VIII	Dịch vụ công nghệ thông tin và lưu trữ tài nguyên môi trường
54	1. Thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

	2. Tiếp nhận thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường
	3. Chinh lý tài liệu lưu trữ dạng giấy
	4. Tổ chức lưu trữ, tài liệu số
	5. Bảo quản kho lưu trữ tài liệu
	6. Bảo quản tài liệu lưu trữ dạng giấy
	7. Bảo quản tài liệu số
	8. Tu bổ, phục chế tài liệu lưu trữ dạng giấy
	9. Xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử
	10. Tiêu hủy tài liệu hết giá trị
	11. Cung cấp thông tin, tài liệu
	12. Công tác thư viện môi trường
55	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường
56	Xây dựng phần mềm hỗ trợ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường
57	1. Duy trì, vận hành phần mềm hỗ trợ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường
	2. Duy trì, vận hành phần mềm hệ thống ngành tài nguyên và môi trường
	3. Duy trì, vận hành hệ thống phần cứng công nghệ thông tin
58	1. Kiểm tra, nghiệm thu việc duy trì, vận hành hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường
	2. Kiểm tra, nghiệm thu việc duy trì, vận hành hệ thống phần cứng công nghệ thông tin
	3. Kiểm tra, nghiệm thu việc duy trì, vận hành hệ thống phần mềm hệ thống
	4. Kiểm tra, nghiệm thu phần mềm hỗ trợ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường
59	Xử lý tổng hợp cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
IX	Dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung

60	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt
61	Dịch vụ thu gom, xử lý nước thải đô thị